

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 05/2025/TLST-DS ngày 22/01/2025 về việc “*Tranh chấp chia thừa kế tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1944; số căn cước công dân 052144004935, cấp ngày 12/8/2021; Địa chỉ: Tổ 1, phường Ngô Mây, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*:

1. Ông Lê Quang Tr, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn Tân Lập 1, xã Lương Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

2. Ông Lê Trọng C, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn Bắc Nhạn Tháp, xã Nhân Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Bà Lê Thị H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn Nam Giang, xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

Ông Lê Trọng C, Bà Lê Thị H ủy quyền tham gia tố tụng cho Ông Lê Quang Tr theo giấy ủy quyền ngày 09/5/2025 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Minh Tuấn A.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trị giá di sản thừa kế: Các đương sự thống nhất tổng trị giá tính thành tiền di sản thừa kế của ông Lê Hữu Đ là 148.778.240đ. Một đồng thừa kế của ông Đ được nhận kỷ phần thừa kế với trị giá là 37.184.560đ.

- Về phương án phân chia di sản thừa kế: Các đương sự thống nhất thoả thuận giao cho Bà Th được quyền sử dụng toàn bộ thửa đất là tài sản chung của Bà

Th và ông Đ tại Tổ 1, phường Ngô Mây, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Thửa đất có diện tích 90m² (trong đó có 70m² đất trồng cây lâu năm và 20m² đất ở) theo Quyết định về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất số 2758/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của Ủy ban nhân dân thị xã A); đất thuộc thửa số 00, tờ bản đồ số 00, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 701696 được Ủy ban nhân dân thị xã A cấp cho ông Lê Hữu Đ và bà Lê Thị Th ngày 29/12/2011.

- Bà Lê Thị Th có trách nhiệm thanh toán trị giá di sản thừa kế cho các đồng thừa kế khác là Ông Lê Quang Tr, Ông Lê Trọng C, Bà Lê Thị H, mỗi người được nhận 37.184.560đ (Ba mươi bảy triệu một trăm tám mươi tư nghìn năm trăm sáu mươi đồng).

- Bà Lê Thị Th được quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với nhà, đất là tài sản chung của bà Lê Thị Th và ông Lê Hữu Đ, thửa số 00, tờ bản đồ số 00, tại Tổ 1, phường Ngô Mây, thị xã A, tỉnh Gia Lai, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 701696 được Ủy ban nhân dân thị xã A cấp cho ông Lê Hữu Đ và bà Lê Thị Th ngày 29/12/2011, có diện tích còn lại 90m² (trong đó có 70m² đất trồng cây lâu năm và 20m² đất ở) theo Quyết định về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất số 2758/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của Ủy ban nhân dân thị xã A sang thành quyền sở hữu, quyền sử dụng riêng của bà Lê Thị Th đối với toàn bộ thửa đất nêu trên.

(Có sơ đồ xem xét thực tế, thẩm định tại chỗ ngày 09/5/2025 kèm theo biên bản này).

2- Về chi phí tố tụng về xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 4.500.000đ: Bà Th tự nguyện chịu 2.000.000đ, các bị đơn ông C, ông Tr, bà H tự nguyện liên đới chịu số tiền 2.500.000đ. Bà Th đã nộp toàn bộ tạm ứng chi phí tố tụng nêu trên, nên ông C, ông Tr, bà H phải liên đới thanh toán lại cho Bà Th số tiền 2.500.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3- Về án phí: các bị đơn Ông Lê Trọng C, Ông Lê Quang Tr, Bà Lê Thị H mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức án phí hòa giải thành với số tiền là 929.614đ (Chín trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm mười bốn đồng).

Bà Th là hộ nghèo do đó được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Long Sơn